UBND HUYỆN KẾ SÁCH **PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:431 /BC-PNN	*Kế Sách, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất nông nghiệp, thủy sản năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Năm 2021, sản xuất nông nghiệp đối mặt nhiều khó khăn như thời tiết bất lợi, giá cả nông sản bếp bênh, tiêu thụ khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid. Song dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng, sự phối hợp của các địa phương và ban ngành liên quan, ngành Nông nghiệp đã tập trung nguồn lực, phối hợp với các xã, thị trấn khắc phục các khó khăn thực hiện kế hoạch sản xuất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả như sau:

1. Kết quả sản xuất nông nghiệp, thủy sản năm 2021.

1.1. Trồng trọt.

1.1.1. Cây lúa.

Diện tích gieo trồng cả năm *(tính theo năm lương thực)* là 29.972 ha, đạt 100,38% so với KH, bằng 97,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích lúa thơm, lúa đặc sản là 21.408 ha đạt 129,75% so kế hoạch, bằng 101,44% so cùng kỳ năm trước, sản lượng 128.620 tấn. Năng suất bình quân đạt 64,42 tạ/ha, bằng 104,65% so KH, bằng 104,77% so cùng kỳ năm trước. Sản lượng cả năm là 193.070 tấn, đạt 105,04% so với KH, bằng 102,13% so cùng kỳ năm trước. Giống cấp xác nhận 2 trở lên đạt tỷ lệ khoảng 80% diện tích gieo trồng, còn lại là giống nông hộ.

1.1.2. Cây rau màu

Diện tích trồng màu các loại cả năm 2021 ước đạt đạt 1.850 ha, bằng 102,78% so KH và bằng 107,56% so với cùng kỳ năm trước (CKNT). Diện tích gieo trồng màu tăng do được trồng "lấy ngắn nuôi dài" trong vườn trồng mới cây ăn trái; đã hình thành được các vùng màu tập trung cặp theo Quốc lộ Nam Sông Hậu; nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống và kỹ thuật canh tác rau màu được ứng dụng. Các loại rau màu chính gồm bắp, đậu các loại, khổ qua, dưa leo, dưa hấu, củ sắn... Tổng diện tích màu đưa xuống chân ruộng là 415 ha bằng 103,75% so KH. Diện tích sử dụng rơm trồng nấm là 600 ha ở các xã Kế An, Kế Thành, thị trấn Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải, Ba Trinh.

Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới tại tại xã An Mỹ, Thới An Hội, Kế Thành, thị trấn An Lạc Thôn và thị trấn Kế Sách, với diện tích 7.000m^2. Hiện đang trồng các loại rau như khổ qua, cải xanh, cải ngọt, xà lách, cà chua, rau dền, rau má… về tình hình tiêu thụ rau chủ yếu tại các chợ trên địa bàn huyện.

1.1.3. Cây ăn trái.

Diện tích trồng cây lâu năm 17.773 ha, các loại cây chủ lực gồm bưởi năm roi (568ha), bưởi da xanh (926ha), xoài (1.599ha), vú sữa (1.912ha), sầu riêng (930ha), măng cụt (358 ha), nhãn (1.748ha)… Cơ cấu cây ăn trái được chuyển đổi cơ cấu theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và theo tín hiệu thị trường. Trong đó, chanh, sầu riêng, vú sữa tăng nhanh. Các tiến bộ kỹ thuật mới, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, sử dụng giống tốt trong canh tác, hình thành được các vùng chuyên canh.

Phối hợp với Ban quản lý dự án Phát triển cây ăn trái đặc sản tỉnh và UBND các xã trong vùng dự án thực hiện 03 mô hình: cam xoàn, bưởi da xanh và tiếp tục triển khai thực hiện 06 mô hình: bưởi, nhãn, vú sữa và mô hình vườn kiểu mẫu. Đã xây dựng 02 nhà lưới để sản xuất cây giống tại HTX Nông nghiệp Đồng Tiến, xã Xuân Hoà và HTX Bưởi Thành Công, xã Kế Thành, với diện tích 200 m^2/nhà lưới. Xây dựng 2 mã số vùng trồng trên cây thanh nhãn với diện tích 20,4 ha, có 37 hộ tham gia tại HTX Nông nghiệp và Du lịch xã Nhơn Mỹ.

1.2. Chăn nuôi

- Đàn heo: Tổng đàn heo trong năm 17.523 con, đạt 135,4% so kế hoạch, bằng 113,05% CKNT. Từ ngày 23/9/2021 đến nay trên địa bàn huyện bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 7 xã với 19 ổ dịch *(xã Đại Hải 06 ổ; xã Ba Trinh 06 ổ; Thị trấn An Lạc Thôn 01 ổ; Thị trấn Kế Sách 01 ổ; Trinh Phú 02 ổ; Kế Thành 01 ổ; Thới An Hội 02 ổ).* Tổng số con chết và tiêu hủy là 419 con, tổng trọng lượng tiêu hủy là 19.962 kg. Dịch tả heo Châu Phi đã làm thiệt hại lớn đến người chăn nuôi và khả năng phục hồi đàn heo trên địa bàn huyện.

- Đàn bò: Tổng số 998 con, đạt 76,77% so KH, bằng 76,77% CKNT.

- Đàn gia cầm: Tổng đàn là 1.264,8 ngàn con, đạt 121,73% KH, bằng 105,4% CKNT. Đàn gia cầm giảm do dịch bệnh cúm gia cầm và giá thức ăn tăng nên hộ chăn nuôi tái đàn chậm. Trong đó, đàn gà thả vườn khoanh nuôi tăng so cùng kỳ do thời gian nuôi ngắn, dễ nuôi, dễ tiêu thụ, hiệu quả kinh tế khá cao; giá thịt và trứng gà công nghiệp, gà lông màu ổn định, người nuôi có lời nên duy trì được tổng đàn gia cầm trên địa bàn huyện.

- Tỷ trọng ngành chăn nuôi đạt 25% trong cơ cấu nông nghiệp, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

1.3. Thuỷ sản

Diện tích nuôi thuỷ sản đạt 3.512 ha, đạt 100,34% KH, bằng 100,34% so CKNT.

Trong đó:

+ Diện tích nuôi thủy sản các loại : 3.450 ha, bằng 100,34% so với KH.

+ Diện tích nuôi cá tra công nghiệp là 62 ha, đạt 88,57% so với KH, diện tích đã thu hoạch 12,6 ha, sản lượng 5.050 tấn, giá cá từ 18.500 - 21.900 đồng/kg.

Giá bán cá tra chưa kích thích người nuôi tái sản xuất, vẫn còn nhiều hộ treo ao vì không còn khả năng đầu tư là do nợ ngân hàng quá hạn, tài sản đã thế chấp, dịch bệnh covid-19, giá thức ăn tăng nên không đạt kế hoạch đề ra.

1.4. Trồng cây phân tán.

Số lượng cây phân tán trồng cả năm đạt 2 triệu cây, bằng 100% KH. Cây phân tán được trồng trên các bờ kinh thủy lợi, lộ giao thông nông thôn. Riêng cây tràm được trồng làm cây che nắng, chắn gió cho vườn cây ăn trái.

1.5. Về công tác thủy lợi và PCTT.

1.5.1.Về thuỷ lợi giao thông nông thôn mùa khô.

Kết quả thực hiện công tác thủy lợi GTNTMK bằng lao động thủ công trên toàn huyện thực hiện như sau:

- Số lượng: 129 công trình, chiều dài: 101,6 km, khối lượng: 154.361 m^3

- Ngày công: 58.227 ngày, quy tiền: 8.734 triệu đồng

- Phục vụ nâng chất: 10.000 ha đất sản xuất, đạt: 100% khối lượng so với kế hoạch.

1.5.2. Về công tác phòng chống thiên tai.

- Rà soát, khảo sát các công trình thuỷ lợi theo kế hoạch để tiếp tục đầu tư nhằm củng cố nâng chất tiêu chí 3 về thuỷ lợi trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tuyên truyền Tuần lễ Quốc gia phòng chống thiên tai năm 2021.

- Tổng kết công tác PCTT & TKCN năm 2020 và rà soát, cập nhật kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

- Tỉnh đã thực hiện dự án xây dựng kè chợ Cầu Lộ, chiều dài 202 mét và tiếp tục thi công đoạn còn lại với chiều dài 143m, với tổng kinh phí 52 tỷ đồng. Đang thi công Dự án nâng cấp hệ thống đê bao các cù lao thuộc huyện Kế Sách, chiều dài 19 km, kinh phí 44 tỷ đồng, thi công đạt trên 90% khối lượng.

- Tỉnh đầu tư xây dựng cổng hở Ba Kiệm, Cà Dăm, Kênh Ranh và Trạm bơm Kênh Phụ Nữ tại thị trấn Kế Sách và Thới An Hội, với kinh phí khoảng 15 tỷ đồng thuộc Dự án Xây dựng cống, trạm bơm và Hệ thống thủy lợi lợi khẩn cấp để phòng, chống hạn, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Huyện đã triển khai thi công các công trình thủy lợi từ nguồn vốn Thủy lợi phí cấp bù, Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa nhằm đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể:

- Đầu tư xây dựng cống hở Sáu Thuận, xã Ba Trinh; cống hở Bà Lèo, Kênh 8/3 và cống ngầm Bà Bộc, với kinh phí 5,5 tỷ đồng.

- Làm mới cửa cống 361 cửa tại các xã, thị trấn, với khẩu độ 100x100cm là 219 cửa, khẩu độ 60x60cm là 142 cửa, kinh phí 884 triệu đồng.

- Xử lý sạt lở bờ bao đường đan 58 đoạn, chiều dài 1.467 mét, kinh phí 4.560 triệu đồng. Và xử lý sạt lở đê cồn Mỹ Phước, An Công và Phong Nẫm gồm 17 đoạn, chiều dài 930 mét, kinh phí 5.259 triệu đồng.

- Đã xây dựng 6 cống khẩu độ 100x100cm và 28 cống khẩu độ 60x60cm, kinh phí 2,3 tỷ đồng.

- Nạo vét kết hợp nâng cấp bờ bao với chiều dài 34,7 km, khối lượng đào để đắp là 146.500 m^3 với kinh phí 3.664 triệu đồng.

1.5.3. Công tác ứng phó với tình trạng hạn mặn.

Tình hình xâm nhập mặn mùa khô năm nay xuất hiện vào cuối tháng 12/2020, độ mặn cao nhất tại vàm Nhơn Mỹ là 7,3‰, tại thị trấn Kế Sách là 4,3‰.

Ngành nông nghiệp triển khai kế hoạch ứng phó với tình hình hạn, mặn trong mùa khô 2021. Theo đó, công tác đo độ mặn, ra thông báo hướng dẫn nông dân chủ động lấy nước an toàn được thực hiện từ tháng 12/2020, với nhiều hình thức để đảm bảo thông tin đến từng người dân. Lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật trong ngành nông nghiệp phối hợp với các xã, thị trấn triển khai kế hoạch ứng phó hạn mặn, tuyên truyền vận động nông dân có ý thức, kiến thức phòng chống hạn mặn.

Họp Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai & TKCN huyện triển khai kế hoạch phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn huyện.

Ngành Nông nghiệp đã xây dựng, triển khai một số giải pháp cấp bách ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn.

Phân công từng thành viên ngành nông nghiệp hỗ trợ xã, thị trấn xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

Hỗ trợ các xã, thị trấn, các Hợp tác xã 30 bút đo mặn và Ban quản lý Dự án phát triển huyện hỗ trợ 8 máy đo mặn (*An Mỹ 3 máy, Kế Thành 2 máy, Thới An Hội 3 máy)*

1.5.4. Về thiệt hại do thiên tai.

- Từ đầu năm 2021 đến nay trên địa bàn huyện đã xảy ra sạt lở bờ bao, đường đan 60 đoạn, chiều dài sạt lở 1.675 mét. *(Huyện đang xử lý sạt lở 27 đoạn, chiều dài 864 mét)* và tiếp tục đề xuất phương án xử lý các đoạn còn lại; trong đó, có 11 đoạn (331m) sạt lở bức xúc hết đê bao cần xử lý sớm. Sạt lở đê còn 19 đoạn, với chiều dài 1.130 mét, hiện đang khắc phục sạt lở trên 80% khối lượng.

- Từ đầu năm đến nay các nhà bị thiệt hại do lốc xoáy trên địa bàn xã Xuân Hòa, Ba Trinh, Trinh Phú, Nhơn Mỹ và Kế An, với số lượng nhà sập, tốc mái: 27 căn. *(thiệt hại từ 20-49% là 9 căn; thiệt hại từ 50-100% là 17 căn; nhà sập hoàn toàn là 01 căn - đã hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai)*. Ngoài ra, lốc xoáy làm cây ăn trái bị đổ ngã nằm rải rác trên các ấp gồm các loại như vú sữa, sầu riêng, mít, cóc, lêkima, xoài, dâu, mận, chuối… diện tích cây bị đổ ngã 39,7 ha *(thiệt hại <30% là 6,1ha; từ 30-70% là 3,7ha, >70 là 29,9ha)*, ước thiệt hại 5.300 triệu đồng; Diện tích lúa bị đổ ngã là 104ha *(đổ,ngã <30% là 92 ha; từ 30-70% là 12 ha*), ước thiệt hại 500 triệu đồng

1.6. Kinh tế hợp tác và liên kết tiêu thụ.

Tổng số Hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện hiện là 31 HTX *(đầu năm đến nay thành lập mới 03 HTX tại xã Nhơn Mỹ, Kế An và Trinh Phú; giải thể 01 HTX tại thị trấn An Lạc Thôn)*, phần lớn các hợp tác xã đều hoạt động từ trung bình đến khá tốt. Tổng số Tổ hợp tác nông nghiệp là 38 THT *(trồng trọt 32 tổ, Chăn nuôi 6 tổ, các tổ hợp tác giảm do tham gia vào các HTX và giải thể do hoạt*

động không hiệu quả). Các THT, HTX tích cực tham gia trong triển khai chương trình cánh đồng lớn, cánh đồng mẫu trên lúa; vườn kiểu mẫu trên cây ăn trái; trồng rau sạch trong nhà lưới; chăn nuôi quy mô gia trại; chuyển giao kỹ thuật cho thành viên.

Việc tiêu thụ lúa chủ yếu là qua thương lái, Hợp tác xã ký kết hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp, thương lái để tiêu thụ lúa trong cánh đồng mẫu, cánh đồng lớn được 1.000 ha.

Từ đầu năm đến nay liên kết tiêu thụ bưởi với Công ty cổ phần VINAGREENCO được 1.010 tấn *(bưởi da xanh là 665 tấn, bưởi 5 roi 345 tấn)*, lũy kế từ tháng 7/2020 tiệu thụ được 1.600 tấn *(bưởi da xanh là 1.075 tấn, bưởi 5 roi 520 tấn)* do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thị trường nên lượng bưởi tiêu thụ giảm so với năm trước. Và liên kết tiêu thụ vú sữa với Công ty TNHH Ánh Dương Sao, Công ty TNHH XNK Trái cây Chánh Thu, Công ty TNHH TMDV xuất nhập khẩu Vina T&T và Công ty TNHH xuất nhập khẩu N&P FRUITS cung ứng xuất khẩu được 117 tấn, lũy kế từ tháng 11/2020 được 161,7 tấn với giá bán 30.000 đồng/kg; đồng thời tiêu thụ trong nước *(thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh)*, được 33,7 tấn, lũy kế từ tháng 11/2020 được 45,5 tấn với giá bán từ 14.000-30.000 đồng/kg; và hàng sấy dẻo lũy kế được 6,2 tấn với giá bán từ 17.000-25.000 đồng/kg.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 phức tạp, kéo dài, nhiều tỉnh, thành thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến việc thu mua, vận chuyển và tiêu thụ khiến giá phần lớn các nông sản giảm mạnh và tiêu thụ khó khăn. Theo đó, giá lúa giảm 500 - 700 đ/kg; phần lớn trái cây giá giảm từ 40-70%, các loại trái cây giá giảm mạnh, khó tiêu thụ như nhãn các loại, bưởi, chanh, xoài, dừa, lêkima; một số loại rau màu chậm hoặc không tiêu thụ được như ớt, môn lấy ngó, bắp. Giá gia cầm và trứng gia cầm giảm và khó tiêu thụ.

Trong khi đó, từ đầu năm đến nay giá vật tư nông nghiệp, thức ăn gia súc tăng nhanh. Do vậy, lợi nhuận của nông dân giảm từ 30% (trên lúa) đến thua lỗ (nhãn, bưởi, xoài ăn xanh, lêkima, ớt, môn lấy ngó).

1.7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Hiện nay, Ban chỉ đạo các xã đánh giá kết quả tiêu chí theo Hướng dẫn số 12/HD-BCĐ ngày 31/5/2017 của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Sóc Trăng về việc Đánh giá, công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020. Đạt tiêu chí ở nhóm 1 là 04 xã An Lạc Tây, Ba Trinh, Kế An và Đại Hải (19 TC); Số xã đạt tiêu chí (TC) ở nhóm 2 là 07 xã gồm: Trinh Phú - An Mỹ - Nhơn Mỹ và Thới An Hội đạt (16 TC); Kế Thành - Xuân Hòa và xã Phong Nẫm đều đạt (15 TC).

Trong tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới và thực hiện Quyết định 217 về xây dựng ấp văn hóa nông thôn mới và hộ gia đình văn hóa nông thôn mới. Các xã đã lồng ghép tổ chức thực hiện nhiều công trình phần việc chỉnh trang bộ mặt nông thôn sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn. Nhất là thực hiện các tuyến đường "thắp sáng đường quê" được nhân rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Đến nay trên địa bàn các xã đều có tuyến đường có đèn thắp sáng đồng bộ vào ban đêm thực hiện được 155 km, tuyến đường có trồng cây xanh đạt 120 km. Các xã đăng ký

thực hiện ấp văn hóa nông thôn mới phấn đấu có 15 ấp đạt chuẩn đến cuối năm 2021.

Triển khai thực hiện Hội thi "Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu" huyện Kế Sách năm 2021. Hội thi được tiến hành ở các cấp với 11 xã tham dự Hội thi cấp huyện và 75 ấp tham dự Hội thi cấp xã với tổng chiều dài của 75 tuyến đường là 81.340 mét. Được sự đồng thuận cao của các cấp, nhất là người dân tham gia chỉnh trang đường quê đáp ứng các tiêu chí của tuyến đường Hội thi. Việc hiến đất, hoa màu, cây ăn trái và vật kiến trúc để xây dựng giao thông, trường học ... thể hiện rõ phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"..

1.8. Nước sạch và vệ sinh môi trường

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 98,68%. Trong đó, tỷ lệ hộ được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 56,04%.

1.9. Hoạt động khác

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến người dân về tác hại và các biện pháp phòng chống bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, heo tai xanh và bệnh dịch tả heo Châu phi; bệnh chổi rồng trên nhãn, sâu đục trái trên cây có múi và các biện pháp ngăn chặn sự tái phát các dịch hại này.

- Tổ chức Hội thi nông dân sản xuất lúa gạo bền vững, cấp huyện thuộc Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT) tỉnh Sóc Trăng. Đã triển khai thực hiện 25 mô hình tại xã Đại Hải, Kế Thành, Trinh Phú, Thới An Hội và thị trấn Kế Sách, mỗi mô hình dự thi 0,5ha. Đồng thời, xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất lúa gạo bền vững đạt các tiêu chí của dự án VnSAT, theo hướng hữu cơ, gắn với liên kết tiêu thụ lúa gạo theo chuỗi giá trị giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp tại Hợp tác xã Nông nghiệp Tín Phát và Hợp tác xã Nông nghiệp 22/12, với quy mô 40ha/HTX/02 vụ sản xuất. Đồng thời, Ban quản lý Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT) tỉnh Sóc Trăng triển khai thi công công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất lúa gạo bền vững tại xã Trinh Phú, Thới An Hội, Kế Thành và Đại Hải với chiều dài 12,5km, bề rộng mặt đường 3,5m, kết cấu BTCT, tổng kinh phí 37,5 tỷ đồng.

- Tiếp tục thu và quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2021.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2021. Tham mưu cho Hội đồng đánh giá huyện tổ chức đánh giá xếp loại sản phẩm Vú sữa tím của HTX Nông nghiệp Quyết Thắng, xã Xuân Hòa, đạt 04 sao.

- Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng các mô hình thuộc Chương trình giảm nghèo. Triển khai một số nội dung của dự án phát triển chăn nuôi bò.

- Tiếp tục theo dõi mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới tại xã An Mỹ, Thới An Hội, Kế Thành và thị trấn An Lạc Thôn.

2. Đánh giá kết quả đạt được.

2.1. Mặt được.

Đối với cây lúa tiếp tục gieo sạ tập trung đồng loạt, né rầy trong khung thời

vụ tốt nhất; khuyến cáo nông dân sử dụng giống tốt, giống cấp xác nhận để gieo sạ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật 3G-3T, 1P-5G để tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành… Diện tích cánh đồng mẫu được duy trì, diện tích lúa thơm tiếp tục tăng. Khâu thu hoạch lúa bằng cơ giới được thực hiện. Cơ cấu giống lúa có sự thay đổi rõ rệt từ lúa thường sang lúa thơm chống chịu bệnh hại và mặn tốt hơn.

Trên cây ăn trái, các kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu bệnh được chuyển giao đến nhà vườn tương đối kịp thời. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây ăn trái đang được thực hiện theo hướng phù hợp với thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như nhãn tiêu da bò ở vùng ven sông Hậu; vùng trồng bưởi ở Kế Thành, Kế An và Xuân Hòa; vùng cam sành tại Ba Trinh, Trinh Phú; xoài tại An Lạc Tây - Nhơn Mỹ - Thới An Hội; sầu riêng và vú sữa Xuân Hòa, Trinh Phú.

Trong lãnh vực xây dựng nông thôn mới: Với quyết tâm cao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện, Ban chỉ đạo các xã có sự thống nhất cao, nỗ lực thực hiện Chương trình. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng như đường, điện, trường, trạm y tế, thủy lợi, nước sạch, nhà văn hóa... từng bước được đầu tư mới, sản xuất có bước phát triển về năng suất, chất lượng góp phần cải thiện đời sống nông dân. Hệ thống chính trị được củng cố, chất lượng hoạt động của cấp uỷ chính quyền đoàn thể ở xã, ấp được nâng cao. Đội ngũ cán bộ chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nhất là ở cơ sở trưởng thành hơn trong quá trình xây dựng NTM từ nhận thức, trách nhiệm tới sự sâu sát gắn bó với nhân dân hơn, địa vị chủ thể của người dân từng bước được nâng lên.

2.2. Khó khăn, hạn chế.

Tình hình thời tiết, thủy văn bất lợi như xâm nhập mặn, dông lốc, triều cường đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Giá nông sản bấp bênh, tăng giảm bất thường; mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản còn hạn chế, tác động của dịch Covid-19 khiến nông sản khó tiêu thụ, rớt giá. Trong khi đó, giá thức ăn gia súc, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng mạnh làm sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; tiềm ẩn nguy cơ bộc phát dịch bệnh bất cứ lúc nào; bệnh Dịch tả heo Châu Phi tái phát.

Về tình hình nuôi cá tra, giá bán cá tra dao động lớn, giá thức ăn tăng, dịch bệnh Covid-19 đã không kích thích người nuôi tái sản xuất, vẫn còn nhiều hộ treo ao vì không còn khả năng đầu tư là do nợ ngân hàng quá hạn, tài sản đã thế chấp, nên không thể tiếp tục vay vốn tái đầu tư.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân về tái cơ cấu và xây dựng NTM chưa đầy đủ, vẫn còn tâm lý trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước. Trong lãnh đạo, chỉ đạo ở một số xã còn chưa quyết liệt, chưa huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, chất lượng công tác quy hoạch NTM, nhất là quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo đề án tái cơ cấu còn bất cập, hạn chế; một số địa phương còn tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng mà chưa quan tâm đúng mức tới nhiệm vụ phát triển sản xuất.

3. Các chỉ tiêu cụ thể phát triển nông - lâm - ngư nghiệp năm 2022

Trên cơ sở đề án tái cơ cấu của huyện và quy hoạch chung, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh từ các chương trình dự án, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng tận dụng và phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên của huyện, nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Đặc biệt là chuyển đổi cơ cấu cây ăn trái thích ứng biến đổi khí hậu và có giá trị kinh tế cao; mở rộng ứng dụng kỹ thuật của Dự án VnSAT tại các xã trồng lúa.

Xây dựng các kết cấu hạ tầng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ thiết thực cho sản xuất. Xây dựng các mô hình sản xuất cho thu nhập cao, có khả năng cạnh tranh như mô hình cánh đồng lớn, vườn kiểu mẫu, vùng sản xuất theo VietGAP.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, xúc tiến thương mại để tiêu thụ nông sản cho nông dân nhất là các mặt hàng chủ lực như lúa chất lượng cao, bưởi, vú sữa, nhãn, xoài...

3.1. Dự báo tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản năm 2022.

3.1.1. Thuận lợi.

Kết quả của việc chuyển đổi cơ cấu trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đã hình thành nên các vùng sản xuất tương đối tập trung với cơ cấu cây trồng khá phù hợp. Kết cấu hạ tầng ngày càng đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và lưu thông nông sản hàng hoá, đặc biệt là khu vực thực hiện dự án VnSAT kết hợp xây dựng cánh đồng lớn. Cơ cấu mùa vụ tương đối ổn định, huyện có bộ giống lúa phù hợp. Trình độ tiếp thu KHKT và nhận thức của nông dân được nâng lên.

Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững VnSAT, Dự án Phát triển cây ăn trái đặc sản đã được triển khai và ứng dụng trên địa đạt nhiều kết quả tốt.

3.1.2. Khó khăn

Năm 2022, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng khó lường; thời tiết, thủy văn biến động cực đoan. Áp lực các bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm vẫn còn cao. Giá cả vật tư đầu vào không ổn định; đầu ra và giá nông sản vẫn bấp bênh. Chưa liên kết được giữa sản xuất và lưu thông, tiêu thụ nông sản theo hợp đồng chưa phổ biến; chuỗi giá trị của các loại nông sản chính còn qua nhiều khâu trung gian, thiếu tính bền vững. Chưa có cơ sở sơ chế, chế biến trái cây trên địa bàn huyện. Phát triển sản xuất chưa đi đôi với bảo vệ môi trường, trong chăn nuôi còn phát sinh ô nhiễm môi trường.

3.2. Mục tiêu chủ yếu.

Cây lúa: Diện tích gieo trồng 28.150 ha; diện tích lúa thơm 20.000 ha, năng suất bình quân đạt 64,31 tạ/ha, sản lượng 181.027 tấn.

Cây rau màu: Diện tích trồng màu các loại là 1.800 ha.

Cây ăn trái: Diện tích vườn cây lâu năm đạt 17.980 ha.

Chăn nuôi: Đàn gia súc 21.300 con, đàn gia cầm là 1,2 triệu con.

Thủy sản: Diện tích chung nuôi thuỷ sản là 3.500 ha. Riêng diện tích thả nuôi cá tra hầm năm 2022 là 70 ha.

Trồng cây phân tán: Số lượng cây trồng phân tán là 2 triệu cây, chủ yếu trồng trên các bờ kinh thuỷ lợi, lộ nông thôn, vườn cây ăn trái để làm cây che mát và chắn gió.

Kinh tế hợp tác: Tiếp tục duy trì và đưa các HTX hoạt động ngày càng hiệu quả hơn; củng cố, duy trì và phát triển các THT. Thành lập mới 02 hợp tác xã, nâng tổng số HTX trên toàn huyện là 33 HTX.

Nước sạch và môi trường: Phấn đấu tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 99%. Trong đó, tỷ lệ hộ được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 57%.

Xây dựng nông thôn mới:

- Trong năm 2022 các xã tiếp tục triển khai thực hiện duy trì và nâng chất các tiêu chí đã đạt. Đồng thời phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí còn lại theo Kế hoạch đề ra mỗi xã đều phấn đấu đạt thêm từ 1-2 tiêu chí. Nhất là đối với xã Trinh Phú phấn đấu hoàn thành xã nông thôn mới trong năm 2022 đạt 19/19 TC; Phấn đấu nâng chất xã An Lạc Tây là xã nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cộng đồng, tập trung các nguồn vốn triển khai công tác tuyên tuyền cho nhân dân hiểu rõ mục tiêu của chương trình nhằm tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia xây dựng xã nông thôn mới.

- Thành viên Ban chỉ đạo huyện và Ban Quản lý các xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí đã đăng ký. Đồng thời, lập kế hoạch để duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt được.

- Lập kế hoạch tổ chức xây dựng mô hình sản xuất nâng cao thu nhập người dân như: mô hình cánh đồng mẫu lớn, mô hình cây ăn trái đặc sản chuyên canh, mô hình màu đưa xuống chân ruộng...

- Các xã xây dựng NTM tuyên truyền, vận động nhân dân từng ấp, khu dân cư, từng hộ dân thực hiện đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới và hộ gia đình văn hóa nông thôn mới. Vận động nhân dân thực hiện theo tiêu chí 17, các chỉ tiêu mà người dân có thể tự thực hiện không cần vốn như: làm hàng rào, cột cờ, trồng cây xanh, làm hố rác…

- Huy động các nguồn lực để đầu tư các công trình giao thông liên xã, ấp và các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, góp phần thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người dân giảm dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

- Ban chỉ đạo huyện phối hợp với các ban ngành huyện hướng dẫn các xã thực hiện tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Đồng thời xây dựng các Kế hoạch chi tiết với lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới đạt hiệu quả cao.

3.3. Các giải pháp chủ yếu.

3.3.1. Thực hiện rà soát quy hoạch và đề án tái sản xuất của huyện.

Chủ động triển khai các quy hoạch trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh

phê duyệt. Triển khai các nội dung thuộc đề án tái cơ cấu của tỉnh huyện. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình diễn biến của biến đổi khí hậu gắn với nhu cầu của thị trường.

3.3.2. Triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững gắn với cánh đồng lớn.

Tiếp tục cùng các xã, thị trấn triển khai hiệu quả các hoạt động của dự án VnSAT gắn với cánh đồng lớn. Phối hợp cùng các doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu tiêu thụ lúa cho nông dân trong cánh đồng lớn.

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT triển khai Dự án Phát triển bò thịt, Dự án Phát triển cây ăn trái đặc sản, Dự án Phát triển lúa đặc sản.

3.3.3. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Năm 2022 ngành tập trung lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật, giải pháp công nghệ phù hợp ứng dụng vào sản xuất của huyện nhà:

(1) Tuyển chọn các giống lúa ngắn ngày có khả năng chống chịu rầy nâu, chống chịu mặn năng suất và chất lượng cao; các giống lúa đặc sản ngắn ngày phục vụ cho cánh đồng mẫu.

(2) Phối hợp các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT triển khai ứng dụng quy trình kỹ thuật "3 giảm - 3 tăng", “1 phải - 5 giảm trong canh tác lúa. Phối hợp với Đại học Cần Thơ chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác cây vú sữa (rải vụ, bao trái) để đáp ứng yêu cầu về sản lượng và chất lượng của doanh nghiệp thu mua.

(3) Tiếp tục triển khai mô hình sản xuất rau màu an toàn trong nhà lưới.

(4) Ứng dụng công nghệ đệm sinh học trong chăn nuôi tại khu vực nông thôn để hạn chế ô nhiễm môi trường.

(5) Tìm giải pháp thay thế cho biện pháp “tiêm chích” cây có múi tự phát của nhà vườn.

3.3.4. Đẩy mạnh việc kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ.

Tạo mối liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản như Công ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu (Bến Tre), Công ty Vina T&T, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Cổ phần VINAGREENCO, Công ty cổ phần Công nghệ HATECH Sóc Trăng, Công ty TNHH xuất nhập khẩu N&P FRUITS... Đồng thời, tiếp tục mở rộng liên kết với các doanh nghiệp khác trong cung ứng vật tư đầu vào cũng như tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

3.3.5. Duy trì và tăng cường hoạt động của các hình thức kinh tế tập thể.

Đối với các HTX NN, THT: nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả, tăng cường liên kết các HTX trong việc sản xuất và tiêu thụ nông sản (lúa giống, lúa chất lượng cao trong cánh đồng mẫu, bưởi, vú sữa, nhãn …). Mở rộng HTX có quy mô 500 hộ nông dân hoặc đạt quy mô 500 ha nhằm nâng cao năng lực cho các đơn vị kinh tế tập thể.

Đối với kinh tế trang trại: Duy trì và phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại, tạo điều kiện cho các chủ trang trại đăng ký để được cấp giấy chứng

nhận và được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định.

3.3.6. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Phát huy tối đa nội lực của địa phương trong xây dựng NTM. Thực hiện các tiêu chí cần ít vốn đầu tư và trong khả năng của nhân dân có thể đóng góp. Đồng thời, kêu gọi đóng góp từ những doanh nghiệp, cá nhân... trong xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là trong xây dựng giao thông nông thôn. Góp phần thực hiện đạt các tiêu chí theo kế hoạch đề ra.

Tuyên truyền vận động cho nhân dân thực hiện xây dựng, phát triển sản xuất theo Đề án tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới, đề án/dự án phát triển sản xuất; nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Kế Sách.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
H. KẾ SÁCH - T. SÓC TRĂNG

Nguyễn Thanh Hào

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu.